

Bản án số: 04/2022/KDTM -PT

Ngày: 06/01/2022

V/v : Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Linh.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Tuyết Băng
Ông Nguyễn Xuân Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Phan Hồng Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 06/01/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 139/2021/TLPT-KDTM ngày 11 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng do bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2021/KDTM-ST ngày 24 tháng 03 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 607/2021/QĐ-PT ngày 11 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP G (viết tắt Ngân hàng G).

Địa chỉ: số 109 T, phường C, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **P.H.T** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **L.M.T** – Giám đốc Ngân hàng G – Chi nhánh Ba Đình theo giấy ủy quyền số 09/2017/UQ-TGD ngày 16/2/2017.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng:

+ Ông **T.M.N** – Phó giám đốc Chi nhánh Ba Đình; vắng mặt.

+ Ông **T.X.T** – Phó phòng kinh doanh Chi nhánh Ba Đình; vắng mặt

+ Bà **N.T.T** – Cán bộ xử lý nợ Chi nhánh Ba Đình; có mặt.

Theo giấy ủy quyền số 150/2021/UQ-BĐI ngày 01/12/2021.

Bí đơn: Công ty TNHH H.M

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Vương T.B** – Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ **Văn phòng công chứng Trần Hằng.**

Địa chỉ: Số 28 L, phường C, quận Ba Đình, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **T.T.T.H** – Trưởng văn phòng; vắng mặt.

+ Ông **Nguyễn B.Ph**, sinh năm 1960; có mặt.

+ Bà **Đỗ Thị Y**, sinh năm 1960; có mặt.

Cùng địa chỉ: Khu 2, xã P, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

+ Ông **Vương N.M**, sinh năm 1973; vắng mặt.

+ Bà **Phạm Thị T.Hn**, sinh năm 1978; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

+ Ông **Nguyễn V.Hn**, sinh năm 1960; vắng mặt.

+ Bà **Phù Thị L**, sinh năm 1965 (vợ ông V.Hn), có mặt.

+ Anh **Nguyễn V.Q**, sinh năm 1986 (con trai ông V.Hn), có mặt.

+ Chị **Đàm Thị T.T**, sinh năm 1992 (vợ anh V.Q), có mặt.

+ Chị **Nguyễn B.Pg**, sinh năm 1984 (con gái ông V.Hn), có mặt.

+ Anh **Nguyễn T.A**, sinh năm 1979 (chồng chị B.Pg), có mặt.

+ Anh **N.T.D**, sinh năm 1993 (con trai ông V.Hn), có mặt.

+ Chị **H.T.Y**, sinh năm 2002 (vợ anh N.T.D), vắng mặt.

+ Cháu **N.A.T**, sinh năm 2006, **N.N.A**, sinh năm 2012, **N.M.A**, sinh năm 2012 (con chị B.Pg và anh T.A do chị B.Pg và anh T.A đại diện).

+ Cháu **N.H.A**, sinh năm 2012, **N.M.Đ**, sinh năm 2017 (con anh V.Q và chị T.T do anh V.Q và chị T.T đại diện).

Cùng địa chỉ: số nhà 17 ngõ Đ, thôn T, xã P, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn V.Hn và bà Phù Thị L, anh Nguyễn T.A, chị Nguyễn B.Pg, anh Nguyễn V.Q, chị Đàm Thị T.T là bà Nguyễn Thị Kim Thanh, ông Tổng Chí Cường và bà Nguyễn Thị Thuỳ Dương – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số nhà 05, ngõ 149 phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Luật sư Nguyễn Thị Kim Thanh và luật sư Nguyễn Thị Thuỳ Dương có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/3/2011 Ngân hàng G – Chi nhánh Ba Đình (viết tắt là Ngân hàng G) ký Hợp đồng cấp tín dụng số 0151/2011/GPBBĐ – HC/HĐ với Công ty TNHH H.M (viết tắt là Công ty H.M) Theo đó Ngân hàng cho Công ty H.M vay số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), mục đích vay bổ sung vốn đầu tư tài sản cố định, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Lãi suất được áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/01 lần vào ngày 25 hàng tháng. Lãi suất kỳ đầu tiên là 21%/năm. Lãi suất cho vay kỳ tiếp theo bằng lãi suất cho vay của Ngân hàng G tại thời điểm điều chỉnh. Hình thức trả nợ: Trả nợ lãi vào ngày 25 hàng tháng, ngày trả lãi đầu tiên 25/4/2011, ngày trả nợ gốc cuối kỳ 31/3/2012. Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty số tiền 1.000.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 01.151/2011/GPBBĐ/KU ngày 31/3/2011.

Ngày 28/6/2011, Ngân hàng G – Chi nhánh Ba Đình ký Hợp đồng tín dụng số 0333/2011/GPBBĐ – HC/HĐ với Công ty H.M. Theo đó Ngân hàng cho Công ty H.M vay số tiền 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng), mục đích vay: thanh toán tiền mua 01 máy đào bánh xích PC350-6E theo Hợp đồng kinh tế số 01/AT – HM/HĐKT này 12/6/2011 giữa Công ty A và Công ty H.M, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Lãi suất được áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/01 lần vào ngày 25 hàng tháng. Lãi suất kỳ đầu tiên là 23%/năm. Lãi suất cho vay kỳ tiếp theo bằng lãi suất cho vay của Ngân hàng G tại thời điểm điều chỉnh. Hình thức trả nợ: Trả nợ lãi vào ngày 25 hàng tháng, ngày trả lãi đầu tiên 25/7/2011, ngày trả nợ gốc cuối kỳ 28/6/2012. Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty số tiền 900.000.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 01.0333/2011/GPBBĐ-HC/KU ngày 28/6/2011.

Tổng số tiền Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty H.M theo 02 hợp đồng nêu trên là **1.900.000.000đ (một tỷ chín trăm triệu đồng).**

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên là:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 19a, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: thôn Dục Thượng, xã Tiên Dục, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 808442 do UBND huyện Sóc Sơn cấp ngày 3/3/2004 đứng tên bà Phạm Thị T.Hn. Hợp đồng thế chấp số công chứng 110121 ngày 29/3/2011 tại Văn phòng công chứng Đại Việt. Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 30/3/2011.

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 120a, 140b, tờ bản đồ số 01, diện tích 719m² tại thôn Thắng Lợi, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 309317 do UBND huyện Sóc Sơn cấp ngày 9/10/2009 đứng tên ông Nguyễn V.Hn. Hợp đồng thế chấp số công chứng 100180 ngày 23/6/2010 tại Văn phòng công chứng Đại Việt. Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 24/6/2010.

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 77, tờ bản đồ số 1B, diện tích 113m² tại xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 920759

do UBND huyện Sóc Sơn cấp ngày 28/12/1993 đứng tên ông Nguyễn B.Ph. Hợp đồng thế chấp số công chứng 100176 ngày 23/6/2010 tại Văn phòng công chứng Đại Việt. Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 24/6/2010.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty H.M đã trả được 92.816.347đ nợ gốc và 198.270.763đ nợ lãi của hợp đồng tín dụng số 0151/2011/GPBBĐ – HC/HĐ. Ngân hàng đã chuyển khoản vay sang nợ quá hạn từ ngày 25/11/2011.

Nay Ngân hàng G khởi kiện yêu cầu Công ty H.M phải thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ khoản tiền gốc, lãi phát sinh từ 02 hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ tạm tính đến ngày 24/3/2021 bao gồm: Nợ gốc: 1.807.138.653 đồng; nợ lãi trong hạn là 243.226.389 đ, lãi quá hạn là: 5.816.972.873 đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 7.867.337.915 đ.

Đồng thời Công ty H.M còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng/khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty H.M không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng G có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là 03 bất động sản đã nêu ở trên để thu hồi nợ.

2. Bị đơn: Công ty H.M do ông Vương T.B là đại diện theo pháp luật trình bày:

Do cần vốn để kinh doanh nên ngày 30/10/2014 Công ty H.M có ký 02 Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng G để vay số tiền 1.900.000.000đ. Công ty H.M đã thế chấp 03 tài sản bảo đảm là bất động sản của các gia đình ông Vương N.M và bà Phạm Thị T.Hn, bất động sản của ông Nguyễn V.Hn và bà Phù Thị L, bất động sản ông Nguyễn B.Ph và bà Đỗ Thị Y để bảo lãnh cho Công ty H.M vay tiền Ngân hàng.

Công ty đã trả một phần tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Sau đó do Công ty làm ăn thua lỗ nên đã vi phạm hợp đồng. Nay ông đề nghị Ngân hàng cho Công ty trả dần gốc còn tiền lãi đề nghị Ngân hàng miễn giảm lãi.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn B.Ph và bà Đỗ Thị Y trình bày:

Ngày 23/6/2010 ông bà có đứng ra ký Hợp đồng thế chấp thửa đất số 77, tờ bản đồ số 1B, diện tích 113m² tại thôn Thắng Lợi, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội đã được UBND huyện Sóc Sơn cấp GCNQSD đất số A 920759 đứng tên ông Nguyễn B.Ph ngày 28/12/1993 để bảo lãnh cho Công ty H.M vay tiền Ngân hàng G. Nay ngân hàng yêu cầu Công ty H.M Gia thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng, ông bà hỗ trợ trả phần tiền gốc đối với nghĩa vụ bảo đảm tài sản của gia đình và Ngân hàng trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông bà.

- Ông Vương N.M và bà Phạm Thị T.Hn trình bày:

Ngày 29/3/2011 ông Vương N.M và bà Phạm Thị T.Hn có đứng ra ký Hợp đồng thế chấp thửa đất số 19a, tờ bản đồ số 05, diện tích 94m² tại thôn Dục Thượng,

xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, Hà Nội đã được UBND huyện Sóc Sơn cấp GCNQSD đất số V 808442 đứng tên bà Phạm Thị T.Hn để bảo lãnh cho Công ty H.M vay tiền Ngân hàng G.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty H.M trả tiền nợ cho Ngân hàng, ông, bà đề nghị Công ty H.M phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Nếu Công ty H.M không có khả năng trả nợ thì ông bà hỗ trợ trả phần tiền gốc đối với nghĩa vụ bảo đảm tài sản của gia đình và Ngân hàng trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông bà.

- Chị Nguyễn B.Pg, anh Nguyễn T.A, ông Nguyễn V.H, bà Phù Thị L do chị Nguyễn B.Pg là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Khoảng tháng 6/2010 con rể ông bà là anh Nguyễn T.A (chồng chị Nguyễn B.Pg) có nhu cầu mua xe ô tô 16 chỗ của Công ty H.M do anh Vương T.B làm giám đốc. Do anh T.A không đủ tiền mua xe nên anh T.B đã đề nghị anh T.A mượn vợ chồng ông Nguyễn V.Hn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm thủ tục vay tiền Ngân hàng theo hình thức trả góp. Do anh T.B và anh T.A là anh em họ nên ông bà tin tưởng và đồng ý để Công ty H.M làm thủ tục vay tiền Ngân hàng mua xe cho anh T.A.

Quá trình làm thủ tục thế chấp, anh T.B có đưa nhân viên đến thẩm định nhà đất của vợ chồng ông bà. Sau một thời gian ngắn, anh T.B gọi vợ chồng ông bà đến Ngân hàng G – Chi nhánh Ba Đình để làm thủ tục vay vốn mua xe ô tô như đã thỏa thuận. Lúc nhân viên ngân hàng đưa giấy tờ cho ông bà ký họ chỉ đâu thì ông bà ký đó mà không được đọc văn bản nào, ông bà không biết nội dung những giấy tờ đó ra sao. Ông bà chỉ kịp nhìn số tiền vay ngân hàng ghi trong hợp đồng là 775.000.000 đ nên đã hỏi con rể “sao vay nhiều thế”, anh T.A có thắc mắc với anh T.B thì anh T.B nói: Có vay ké trong số tiền 775.000.000đ này, nói gia đình cứ yên tâm, khi nào gia đình trả hết tiền trả góp xe thì anh ấy cũng trả hết số tiền vay ké và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do hiểu biết pháp luật hạn chế và tin tưởng anh T.B đang làm thủ tục trả góp mua xe cho anh T.A nên đã ký các văn bản trên. Để vay được số tiền trên, anh Vương T.B đã giả mạo chữ ký của ông trong Biên bản họp Hội đồng thành viên để đồng ý dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn V.Hn để đảm bảo các nghĩa vụ của Công ty H.M tại Ngân hàng. Ông không tham gia hoạt động của Công ty H.M, không là thành viên của Công ty.

Về việc mua bán xe, sau này ông bà được biết ông Nguyễn V.Đ là bố đẻ anh T.A là người ký hợp đồng với Công ty H.M để mua xe chứ không phải anh T.A và hiện tại ông V.Đ và anh T.A đã trả xong tiền gốc và lãi cho Công ty H.M để công ty nộp tiền vào ngân hàng. Tuy nhiên Công ty H.M không nộp tiền vào ngân hàng để lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trả cho gia đình ông bà. Ông bà đã nhiều lần yêu cầu anh T.B và Công ty H.M trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh T.B đã hứa hẹn nhiều nhưng không trả.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty H.M trả tiền nợ cho Ngân hàng và đề nghị phát mại tài sản thế chấp mà gia đình ông bà đang ở. Quan điểm của những

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong hộ gia đình có ý kiến như sau:

+ Đối với số nợ thì yêu cầu Công ty H.M phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

+ Yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 100180 Quyền số 02TP/CC – SCC/HĐGD ngày 23/6/2010 tại Văn phòng công chứng Đại Việt vô hiệu.

+ Yêu cầu Ngân hàng G và Công ty H.M trả lại cho ông bà bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 309317 do UBND huyện Sóc Sơn cấp ngày 09/10/2009 mang tên ông Nguyễn V.Hn.

- Chị Đàm Thị T.T và anh Nguyễn V.Q trình bày:

Anh, chị không đồng ý với yêu cầu phát mại tài sản đảm bảo là thửa đất và tài sản trên đất mang tên ông Nguyễn V.Hn. Tháng 8/2020 vợ chồng anh đã xây dựng căn nhà hai tầng trên thửa đất này. Việc vợ chồng anh xây dựng sau khi bố anh thế chấp quyền sử dụng đất tại ngân hàng. Nên anh chị không đồng ý phát mại tài sản là ngôi nhà hai tầng của vợ chồng anh.

Tại bản án kinh doanh thương mại số 04/2021/KDTM-ST ngày 24/03/2021 và Quyết định sửa chữa bổ sung bản án sơ thẩm số 02/2021/QĐ-SCBSBA ngày 24/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng G đối với Công ty TNHH H.M.

Buộc Công ty TNHH H.M có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/3/2021 theo Hợp đồng tín dụng số 0151/2011/GPBBĐ-HC/HĐ ngày 25/3/2011, Hợp đồng tín dụng số 0333/2011/GPBBĐ – HC/HĐ ngày 28/6/2011 là: 7.867.337.915đ. Trong đó: nợ gốc: 1.807.138.653đ; nợ lãi trong hạn: 243.226.389đ; nợ lãi quá hạn: 5.816.972.873đ.

Buộc Công ty TNHH H.M phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 25/3/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận Hợp đồng tín dụng số 0151/2011/GPBBĐ-HC/HĐ ngày 25/3/2011, Hợp đồng tín dụng số 0333/2011/GPBBĐ – HC/HĐ ngày 28/6/2011 và các khế ước nhận nợ cho đến khi Công ty TNHH H.M tắt toán hết khoản nợ.

2. Trong trường hợp Công ty TNHH H.M không trả nợ hoặc trả không đủ số nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba. Cụ thể:

+ Quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền trên đất thửa số 19a, tờ bản đồ số 05, diện tích 94m² tại Dục Thượng, Tiên Dục, Sóc Sơn, Hà Nội của ông Vương N.M và bà Phạm Thị T.Hn, đã được UBND huyện Sóc Sơn cấp GCNQSD đất số V 808442 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 110121 Quyền số 02TP/CC – SCC/HĐGD ngày 29/3/2011 được lập tại Văn phòng công chứng Đại Việt nay là Văn

phòng công chứng Trần Hằng. Tương ứng với 33,32% khoản vay, tương ứng với số tiền 2.621.118.151đ. Trong đó: tiền gốc: 602.074.549đ, lãi trong hạn: 81.034.412đ, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 24/3/2021: 1.938.090.190đ.

+ Quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền trên đất thửa số 120a, 140b, tờ bản đồ số 01, diện tích 719m² tại Thắng Lợi, Phú Minh, Sóc Sơn, Hà Nội đã được UBND huyện Sóc Sơn cấp GCNQSD đất số AD 309317 đứng tên ông Nguyễn V.Hn ngày 09/10/2009 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 100180 Quyền số 02TP/CC – SCC/HĐGD ngày 23/6/2010 được lập tại Văn phòng công chứng Đại Việt nay là Văn phòng công chứng Trần Hằng. Phần tài sản thế chấp tương ứng với 39,24% khoản vay, tương ứng với số tiền 3.087.183.232đ. Trong đó: tiền gốc: 709.130.358đ, lãi trong hạn: 95.443.267đ, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 24/3/2021: 2.282.609.608đ.

+ Quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền trên đất thửa số 77, tờ bản đồ số 1B, diện tích 113m² tại Thắng Lợi, Phú Minh, Sóc Sơn, Hà Nội đã được UBND huyện Sóc Sơn cấp GCNQSD đất số A 920759 đứng tên ông Nguyễn B.Ph ngày 28/12/1993 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 100176 Quyền số 02TP/CC – SCC/HĐGD ngày 23/6/2010 được lập tại Văn phòng công chứng Đại Việt nay là Văn phòng công chứng Trần Hằng. Phần tài sản thế chấp tương ứng với 27,44% khoản vay, tương ứng với số tiền 2.159.056.532đ. Trong đó: tiền gốc: 459.933.747đ, lãi trong hạn: 66.748.710đ, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 24/3/2021: 1.596.075đ.

Đối với tài sản thế chấp của bên thứ ba là ngôi nhà của anh Nguyễn V.Q và chị Đàm Thị T.T cần dành cho chủ sở hữu nhà đó được quyền ưu tiên nếu họ có nhu cầu mua.

4. Bác yêu cầu độc lập của ông Nguyễn V.Hn và bà Phù Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có yêu cầu tuyên Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 100180 Quyền số 02TP/CC – SCC/HĐGD ngày 23/6/2010 tại Văn phòng công chứng Đại Việt vô hiệu.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo như sau: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình.

Ngày 6/4/2021 ông **Nguyễn V.Hn**, bà **Phù Thị L**, anh **Nguyễn V.Q**, chị **Đàm Thị T.T**, chị **Nguyễn B.Pg**, anh **Nguyễn T.A** nộp đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố hợp đồng thế chấp số 100180 ngày 23/6/2010 tại Văn phòng công chứng Đại Việt vô hiệu do ông V.Hn, bà Phù Thị L bị lừa dối. Buộc ông Vương T.B – giám đốc Công ty TNHH H.M và Ngân hàng trả lại GCNQSD đất cho gia đình.

Tại phiên toà phúc thẩm những người kháng cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo:

- Rút yêu cầu xem xét Hợp đồng thế chấp số 100180 ngày 23/6/2010 vô hiệu
- Đề nghị HĐXX xem xét lại lãi suất quá hạn và yêu cầu Công ty H.M phải trả lãi suất quá hạn này. Gia đình ông V.Hn, bà Phù Thị L đồng ý trả nợ gốc và 50% lãi suất trong hạn như án sơ thẩm quyết định đối với nghĩa vụ bảo đảm của gia đình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người kháng cáo có ý kiến:

- Đối với yêu cầu kháng cáo về việc tuyên vô hiệu hợp đồng thế chấp, người kháng cáo đã rút nên luật sư không có ý kiến nội dung này.
- Đối với Tài sản thế chấp của ông V.Hn, bà Phù Thị L trong Hợp đồng thế chấp chỉ ghi thế chấp quyền sử dụng đất, không có tài sản gắn liền với đất. Tại điều 6.3 Hợp đồng thế chấp các bên chỉ thoả thuận mọi công trình xây dựng thêm mới thuộc tài sản thế chấp. Theo biên bản định giá của Ngân hàng tại thời điểm thế chấp có mô tả nhà 01 tầng xây trên đất nhưng tài sản này không đưa vào hợp đồng thế chấp nên nhà 01 tầng này không thuộc tài sản thế chấp. Án sơ thẩm tuyên xử lý cả tài sản gắn liền với đất là không đúng.

Năm 2020 anh V.Q xây dựng ngôi nhà 02 tầng trên đất. Anh V.Q không phải là bên thế chấp nên nhà của anh V.Q cũng không thuộc tài sản thế chấp.

Đề nghị HĐXX xem xét đảm bảo quyền lợi cho những người kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn và hợp lệ.

Sau khi phân tích nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo:

- Người kháng cáo rút yêu cầu tuyên bố Hợp đồng thế chấp vô hiệu, đề nghị HĐXX đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo đã rút.
- Xét kháng cáo đối với khoản nợ lãi quá hạn: Việc tính lãi suất quá hạn của Ngân hàng từ khi chuyển nợ quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm không có sự điều chỉnh theo quyết định của Ngân hàng là không đúng với thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Do đó cần xem xét lại cách tính lãi suất để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 điều 308 BLTTDS:

- Sửa bản án KDTM sơ thẩm số 04/2021/KDTM-ST ngày 24/03/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.
- Án phí xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Công ty TNHH H.M, Văn phòng công chứng Trần Hằng, ông Vương N.M, bà Phạm Thị T.Hn, ông Nguyễn V.Hn vắng mặt. Đây là phiên tòa được mở lần thứ ba, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với các đương sự, căn cứ quy định tại điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Ông Nguyễn V.Hn là người kháng cáo bản án KDTM sơ thẩm nhưng vắng mặt được coi như từ bỏ việc kháng cáo. Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông V.Hn theo quy định tại khoản 3 điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự

[3]. Đối với yêu cầu kháng cáo của bà Phù Thị L, anh V.Q, chị T.T, anh T.A, chị B.Pg về việc tuyên bố Hợp đồng thế chấp số 100180 ngày 23/6/2010 vô hiệu. Tại phiên tòa người kháng cáo đã rút yêu cầu này nên HĐXX đình chỉ theo quy định tại điều 298 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Xét kháng cáo của bà Phù Thị L, anh V.Q, chị T.T, anh T.A, chị B.Pg về khoản nợ lãi quá hạn và gia đình không đồng ý chịu số tiền lãi quá hạn này – HĐXX thấy rằng:

Theo hợp đồng thế chấp số công chứng 100180 ngày 23/6/2016 tại Văn phòng công chứng Đại Việt, ông V.Hn, bà Phù Thị L đồng ý thế chấp tài sản đảm bảo là quyền sử dụng 719m² đất trong đó có 328m² đất ở và 391m² đất ao thuộc thửa đất số 120a; 140b tại thôn Thắng Lợi, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội đảm bảo cho việc thực hiện tất cả các nghĩa vụ của bên vay (Công ty TNHH H.M) tại Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và bên vay trong khoảng thời gian 36 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng này. Ngân hàng đồng ý cấp tín dụng cho bên vay với tổng số tiền cao nhất là 775.000.000 đồng với lãi suất theo quy định của Ngân hàng.

Điều 6.3 quy định nghĩa vụ và quyền của bên thế chấp: Cam kết mọi công trình, diện tích do bên thế chấp cải tạo, xây dựng thêm gắn liền với diện tích đất thế chấp đều thuộc tài sản thế chấp theo hợp đồng này.

Ngày 24/06/2010 Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện Sóc Sơn chứng nhận thế chấp.

Theo GCNQSD đất mang tên ông Nguyễn V.Hn thể hiện đất ở là thửa đất số 140b và đất ao là thửa 120a. Không ghi tài sản trên đất. Theo biên bản định giá tài sản ngày 16/6/2010 của Ngân hàng mô tả tài sản trên đất có nhà 01 tầng.

Tại biên bản thẩm định của tòa án ngày 23/2/2021, trên 02 thửa đất thế chấp có tài sản gắn liền với đất gồm: 01 nhà cấp 4, 01 tầng xây năm 2001, tường cao trên 3m, nền lát gạch hoa 80x80cm không có khu phụ; 01 mái vẩy khung sắt lợp tôn xây năm

2017; nhà tắm, vệ sinh xây năm 2013, sân gạch đỏ 30x30cm làm năm 2010, cổng sắt 04 cánh 02 trụ xây năm 2008. Tường hoa ngăn cách sân gạch + vườn xây năm 2001, 01 nhà 02 tầng bê tông xây năm 2020, 01 mái vẩy tôn trước nhà 2 tầng xây năm 2020.

Ông V.Hn, bà Phù Thị L ký Hợp đồng thế chấp tại Văn phòng công chứng Đại Việt là tự nguyện, nội dung ông, bà đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất tại thôn Thắng Lợi, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của bên vay vốn theo các HĐ tín dụng/HĐ bảo lãnh....giữa bên vay vốn (Công ty H.M) và bên Ngân hàng sẽ được ký kết sau khi ký Hợp đồng thế chấp này. Các bên đã thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tài sản của ông V.Hn, bà Phù Thị L đảm bảo cho khoản vay của Công ty H.M với số tiền 775.000.000 đồng với lãi suất theo quy định của Ngân hàng nên trong trường hợp Công ty H.M không trả được nợ thì bên thế chấp phải chịu trách nhiệm đối với số nợ gốc và lãi tương ứng giá trị bảo đảm ghi trong hợp đồng thế chấp. Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của gia đình ông V.Hn, bà Phù Thị L không đồng ý chịu trách nhiệm đối với số nợ lãi quá hạn.

Đối với tài sản trên đất: Khi thế chấp trên đất ông V.Hn, bà Phù Thị L có tài sản là ngôi nhà 01 tầng xây năm 2001. Tại điều 6.3 của hợp đồng thế chấp, bên thế chấp cam kết mọi công trình, diện tích do bên thế chấp cải tạo, xây dựng **thêm** gắn liền với diện tích đất thế chấp đều thuộc tài sản thế chấp theo hợp đồng này. Như vậy nhà 01 tầng đã có từ trước khi thế chấp, các bên chỉ thoả thuận công trình xây dựng thêm mới thuộc tài sản thế chấp nên khi xử lý tài sản thế chấp, ngôi nhà 01 tầng Ngân hàng sẽ phải thanh toán giá trị cho bên thế chấp.

Năm 2020 anh V.Q xây dựng nhà bê tông 02 tầng (không có giấy phép xây dựng). Anh V.Q có xuất trình hợp đồng thuê khoán xây dựng và 1 số hoá đơn mua vật liệu xây dựng. Việc xây nhà của anh V.Q sau khi ông V.Hn thế chấp cho Ngân hàng và không có tài liệu thể hiện Ngân hàng đồng ý để anh V.Q xây dựng nhà. Thời điểm anh V.Q xây dựng, Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn đã thụ lý giải quyết vụ án này từ năm 2018. Ngày 15/10/2018 anh V.Q, chị T.T (vợ anh V.Q) đã được Toà án huyện Sóc Sơn triệu tập tham gia giải quyết vụ án. Ngày 16/10/2018 anh, chị đã uỷ quyền cho chị Nguyễn B.Pg tại Phòng công chứng số 5. Như vậy anh V.Q đã biết rõ quyền sử dụng đất của ông V.Hn, bà Phù Thị L đang thế chấp cho Ngân hàng nhưng anh vẫn xây dựng nhà và không được sự đồng ý của Ngân hàng nên tài sản của anh V.Q, chị T.T được xử lý theo quy định tại điều 6.3 của hợp đồng thế chấp. Án sơ thẩm quyết định dành quyền ưu tiên cho anh V.Q, chị T.T mua ngôi nhà anh chị xây dựng là không đúng.

Ý kiến luật sư cho rằng ngôi nhà anh V.Q xây dựng không thuộc tài sản thế chấp không được HĐXX chấp nhận.

[5]. Xét kháng cáo về việc tính lãi suất quá hạn của Ngân hàng: Theo Hợp đồng tín dụng số 0151/2011/GPBBĐ-HC/HĐ ngày 25/03/2011 và hợp đồng tín dụng số 0333/2011/ GPBBĐ-HC/HĐ ngày 28/06/2011 các bên thoả thuận lãi suất được áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/01 lần. Lãi suất cho vay kỳ tiếp theo bằng lãi

suất cho vay của Ngân hàng G tại thời điểm điều chỉnh. Như vậy Ngân hàng áp dụng lãi suất cho vay được điều chỉnh 01 tháng/lần. Lãi suất quán hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Theo các quyết định của Ngân hàng G từ năm 2011 đến nay, Ngân hàng nhiều lần thay đổi lãi suất cho vay theo xu hướng giảm so với lãi suất vay kỳ đầu tiên được giải ngân cho Công ty H.M. Tuy nhiên theo bảng tính lãi Ngân hàng áp dụng mức lãi suất 35,25%/năm (= 23,5% x150%) kể từ ngày quá hạn 31/3/2012 đối với khế ước 01.151/2011/GPBBĐ-HC/KU' và 26,25%/năm (17,5 x150%) kể từ ngày quá hạn 28/6/2012 đối với khế ước 01.0333/2011/GPBBĐ-HC/KU' đến ngày xét xử sơ thẩm là không đúng thoả thuận tại hợp đồng tín dụng.

HĐXX xem xét lại cách tính lãi theo các quyết định thay đổi lãi suất của Ngân hàng G từ năm 2012 đến ngày xét xử sơ thẩm, khoản nợ lãi quá hạn của Công ty H.M tính đến ngày xét xử sơ thẩm (24/3/2021) là 3.586.309.790 đồng. Án sơ thẩm chấp nhận khoản nợ lãi quá hạn như Ngân hàng yêu cầu là 5.816.972.873 đồng không đúng quy định của hợp đồng tín dụng. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bà Phù Thị L, anh V.Q, chị T.T, anh T.A, chị B.Pg.

Đối với khoản nợ gốc và lãi trong hạn, người kháng cáo không kháng cáo và Ngân hàng tính là phù hợp với thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng.

Từ những phân tích trên, HĐXX sửa án sơ thẩm để xác định lại nghĩa vụ trả nợ của bị đơn cũng như nghĩa vụ của bên thế chấp tương ứng giá trị đảm bảo.

Cách tuyên quyền kháng cáo trong bản án sơ thẩm: *“Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình”* là không đúng quy định tại điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về việc tuyên quyền kháng cáo này.

[6]. Về án phí: Do chấp nhận một phần kháng cáo nên người kháng cáo không phải chịu án phí KDTM phúc thẩm.

Nguyên đơn phải chịu án phí đối với khoản nợ lãi quá hạn không được chấp nhận.

Ông Nguyễn V.Hn sinh năm 1960 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ quy định tại điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ông V.Hn được miễn án phí.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 342,343, 344, 355 Bộ luật dân sự 2005; điều 91, điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 1 điều 30, 148, 296, 298, 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006; Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/2/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ điều 12, 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn V.Hn.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo về việc tuyên bố Hợp đồng thế chấp số 100180 Quyền số 02TP/CC – SCC/HĐGD ngày 23/6/2010 tại Văn phòng công chứng Đại Việt vô hiệu.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Phù Thị L, anh V.Q, chị T.T, anh T.A, chị B.Pg về lãi suất quá hạn.

Sửa bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2021/KDTM-ST ngày 24/03/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn. Cụ thể:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng G đối với Công ty TNHH H.M.

- Công ty TNHH H.M phải trả Ngân hàng G số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 24/3/2021 theo hợp đồng tín dụng số 0151/2011/GPBBĐ – HC/HĐ ngày 25/3/2011 và khế ước nhận nợ số 01.151/2011/GPBBĐ-HC/KU ngày 31/3/2011 và hợp đồng tín dụng số 0333/2011/GPBBĐ–HC/HĐ ngày 28/6/2011 và khế ước nhận nợ số 01.0333/2011/GPBBĐ-HC/KU ngày 28/6/2011 là **5.636.674.832 đồng**. Trong đó nợ gốc: 1.807.138.653 đồng, lãi trong hạn: 243.226.389 đồng; lãi quá hạn: 3.586.309.790 đồng.

- Kể từ ngày kê tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH H.M tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc.

4. Trường hợp Công ty TNHH H.M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng G có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp bao gồm:

+ Quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 19a, tờ bản đồ số 05, tại Dục Thượng, Tiên Dục, Sóc Sơn, Hà Nội. GCNQSD đất số V 808442 do UBND huyện Sóc Sơn cấp ngày 03/03/2004 mang tên bà Phạm Thị T.Hn. Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số công chứng 110121 Quyền số 02TP/CC – SCC/HĐGD ngày 29/3/2011 tại Văn phòng công chứng Đại Việt nay là Văn phòng công chứng Trần Hằng. *Nghĩa vụ trả nợ tương ứng 33,32% gồm: nợ gốc 602.074.549 đồng, lãi suất trong hạn: 81.034.412 đồng; lãi suất quá hạn tính đến ngày 24/3/2021 là 1.194.831.312 đồng.*

+ Quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 77, tờ bản đồ số 1B tại thôn Thắng Lợi, xã P, Sóc Sơn, Hà Nội. GCNQSD đất số A 920759 do UBND huyện Sóc Sơn cấp ngày 28/12/1993 đứng tên ông Nguyễn B.Ph. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 100176 Quyền số 02TP/CC – SCC/HĐGD ngày

23/6/2010 tại Văn phòng công chứng Đại Việt nay là Văn phòng công chứng Trần Hằng. *Nghĩa vụ trả nợ tương ứng 27,44% gồm: nợ gốc 495.933.747 đồng, lãi suất trong hạn: 66.748.710 đồng; lãi suất quá hạn tính đến ngày 24/3/2021: 984.192.358 đồng.*

+ Quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền trên đất thửa số 120a, 140b, tờ bản đồ số 01, tại thôn Thắng Lợi, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. GCNQSD đất số AD 309317 do UBND huyện Sóc Sơn cấp ngày 09/10/2009 đứng tên ông Nguyễn V.Hn. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 100180 Quyền số 02TP/CC – SCC/HĐGD ngày 23/6/2010 tại Văn phòng công chứng Đại Việt nay là Văn phòng công chứng Trần Hằng. *Nghĩa vụ trả nợ tương ứng 39,24% gồm: nợ gốc 709.130.358 đồng, lãi suất trong hạn: 95.443.267 đồng; lãi suất quá hạn tính đến ngày 24/3/2021: 1.407.286.120 đồng.* Khi xử lý tài sản thế chấp Ngân hàng phải thanh toán giá trị ngôi nhà 01 tầng xây dựng năm 2001, tường cao trên 3m, nền lát gạch hoa 80x80cm không có khu phụ cho ông V.Hn, bà Phù Thị L tại thời điểm thi hành án.

Khi xử lý tài sản thế chấp, toàn bộ những người đang ở tại các thửa đất thế chấp phải di dời để bàn giao tài sản cho Ngân hàng.

5. Về án phí: Công ty TNHH Vận tải du lịch Hoàng Minh phải chịu 113.626.674 đồng án phí KDTM sơ thẩm.

Ông Nguyễn V.Hn được miễn án phí KDTM sơ thẩm và án phí KDTM phúc thẩm. Hoàn trả ông V.Hn 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0018998 ngày 8/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Bà Phù Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí KDTM sơ thẩm và không phải chịu án phí KDTM phúc thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0004025 ngày 7/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Bà Phù Thị L còn phải nộp 1.700.000 đồng.

Anh Nguyễn V.Q, chị Đàm Thị T.T, anh Nguyễn T.A, chị Nguyễn B.Pg không phải chịu án phí KDTM phúc thẩm. Hoàn trả anh V.Q, chị T.T, anh T.A, chị B.Pg mỗi người 2.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0004029, AA/2020/0004028, AA/2020/0004026, AA/2020/0004024 ngày 7/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Ngân hàng G phải chịu 76.613.261 đồng án phí KDTM sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.000.000 đồng theo biên lai số AC/2015/0001248 ngày 08/08/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Ngân hàng còn phải nộp 19.613.261 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có Hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Sóc Sơn;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thuý Linh